

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội; Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh Thương mại sơ thẩm thụ lý số 129/2021/TLST-KDTM ngày 28 tháng 05 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV (sau đây gọi tắt là V);
Trụ sở: Số 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý (Theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Lê Thị T – Cán bộ XLN – Phòng XLN Tố tụng KGCN MB (Theo văn bản ủy quyền số 3432/2021/UQ-VPB ngày 06/12/2021).

2. Bị đơn: 2.1 Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1973; 2.2 Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1985.

Đều có Hộ khẩu thường trú tại: Thôn ML, xã ĐM, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Thôn MC, xã ĐM, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 3.1 Cháu Nguyễn Hữu H, sinh năm 2006; 3.2 Cháu Nguyễn Hữu T, sinh năm 2016.

Người đại diện theo pháp luật của cháu H, cháu T là ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị L.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Tính đến ngày 14/01/2022, ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị L còn nợ V tổng số tiền là 536.078.263 đồng (Năm trăm ba mươi sáu triệu, không trăm bảy

mười tám nghìn, hai trăm sáu mươi ba đồng), trong đó: Nợ gốc: 406.414.052 đồng; Nợ lãi 112.841.696 đồng; Phạt lãi chậm trả: 16.822.515 đồng.

2. Thời gian trả nợ:

Kỳ 1: Chậm nhất ngày 25/02/2022, ông T, bà L trả nợ cho V số tiền gốc là 100.000.000 (một trăm triệu đồng).

Kỳ 2: Chậm nhất ngày 25/03/2022, ông T, bà L trả nợ cho V số tiền gốc là 100.000.000 (một trăm triệu đồng).

Kỳ 3: Chậm nhất ngày 25/4/2022, ông T, bà L trả nợ cho V số tiền: 442.492.315 (Bốn trăm bốn mươi hai triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, ba trăm mười lăm đồng), trong đó nợ gốc: 156.414.052; Nợ lãi 112.841.696 đồng; Phạt lãi chậm trả: 16.822.515 đồng.

3. Kể từ ngày 15/01/2022, ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị L tiếp tục chịu lãi trên số nợ gốc đã ký với V tại Hợp đồng tín dụng số LN1809060909102 ngày 12/9/2018.

4. Trong trường hợp ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị L vi phạm bất cứ kỳ điều kiện cam kết trả nợ nào như đã nêu ở trên thì V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 39(2), tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại Thôn ML, xã ĐM, huyện ĐA, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa AN426405 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp cho ông Nguyễn Hữu T ngày 24/3/2009) để thu hồi nợ.

5. Án phí Kinh doanh Thương mại sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị L phải chịu 12.721.000đ (mười hai triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

+ Hoàn trả lại cho V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.594.000 đồng (mười một triệu, năm trăm chín tư nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2020/0045270 ngày 27/05/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Minh Cường